

GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE

Số / No: 20-24
(TRC01-CNL-2025)

Chứng nhận sản phẩm / This is to certify that: **SƠN / PAINTS**

Nhãn hiệu / Brand name: **//// TERRACO®**

Loại / Types: Sơn làm từ các loại polyme tổng hợp hoặc các polyme tự nhiên đã biến đổi về mặt hóa học, đã phân tán hoặc hòa tan trong môi trường nước / *Paints made from synthetic polymers or chemically modified natural polymers, dispersed or dissolved in an aqueous medium*

Tên thương mại trên bao bì sản phẩm / Trade name: Chi tiết trong danh mục sản phẩm được cấp kèm theo giấy chứng nhận / *details in the list attached this certificate*

Được sản xuất tại / Manufactured at:

**CÔNG TY TNHH TERRACO VIỆT NAM
TERRACO VIETNAM CO., LTD**

Địa chỉ / Address: 666 Phú Lợi, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương /
666 Phu Loi Street, Phu Hoa Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia / Comply with the National Technical Regulation:

**QCVN 08:2020/BCT
VÀ ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU HỢP QUY (CR)
AND ALLOWED TO BEAR CR MARK**

Phương thức chứng nhận / Certification scheme:

Phương thức 5 / Scheme 5

Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
(Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated December 12th 2012 and Circular No. 02/2017/TT-BKHCN dated March 31st 2017 of Ministry of Science and Technology)

Giấy chứng nhận này có giá trị từ ngày 06/6/2025 đến 05/6/2028

This Certificate remains valid from June 06th, 2025 to June 05th, 2028



**GIÁM ĐỐC
DIRECTOR**



Trần Quốc Dũng

DANH MỤC SẢN PHẨM SƠN
ĐƯỢC CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP QUY CHUẨN QCVN 08:2020/BCT
(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số 20-24 (TRC01-CNL-2025) cấp ngày 06/6/2025)

LIST OF CERTIFIED PAINTS IN COMPLIANCE WITH
THE NATIONAL TECHNICAL REGULATION QCVN 08:2020/BCT
(Attached the certificate No. 20-24 (TRC01-CNL-2025), dated June 06th, 2025)

STT/ NO.	TÊN THƯƠNG MẠI TRÊN BAO BÌ SẢN PHẨM/ TRADE NAME
1	TERRAMATT
2	TERRALAST
3	TERRATOP
4	MAXILUX
5	TERRASHIELD
6	RENU-TILE
7	TERRASHINE SUPER
8	VELVETEX
9	HANDYPLUS
10	ANTIQUE STUCCO
11	MARBLECOAT
12	STUCCO LOFT
13	VICOAT METALIC
14	TERRACOAT PRO MODERN
15	TERRACOAT PRO SMOOTH

DANH MỤC SẢN PHẨM SƠN
ĐƯỢC CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP QUY CHUẨN QCVN 08:2020/BCT
(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số 20-24 (TRC01-CNL-2025) cấp ngày 06/6/2025)

LIST OF CERTIFIED PAINTS IN COMPLIANCE WITH
THE NATIONAL TECHNICAL REGULATION QCVN 08:2020/BCT
(Attached the certificate No. 20-24 (TRC01-CNL-2025), dated June 06th, 2025)

STT/ NO.	TÊN THƯƠNG MẠI TRÊN BAO BÌ SẢN PHẨM/ TRADE NAME
16	TERRACOAT PRO CRAFT
17	TERRACOAT STANDARD
18	TERRACOAT PRO CLASSIC
19	TERRACOAT PRO EXCEL
20	TERRACOAT PRO GRANULE
21	TERRACOAT PRO SUEDE
22	TERRACOAT TOPCOAT PLUS
23	TERRALITE STONE
24	P PRIMER
25	FLEXIPAVE CONCRETE PRIMER
26	P PRIMER PLUS
27	TERRABOND AP201/202
28	FLEXIPAVE CONCRETE PRIMER PLUS
29	FLEXICOAT
30	FLEXICOAT DECOR

DANH MỤC SẢN PHẨM SƠN
ĐƯỢC CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP QUY CHUẨN QCVN 08:2020/BCT
(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số 20-24 (TRC01-CNL-2025) cấp ngày 06/6/2025)

LIST OF CERTIFIED PAINTS IN COMPLIANCE WITH
THE NATIONAL TECHNICAL REGULATION QCVN 08:2020/BCT
(Attached the certificate No. 20-24 (TRC01-CNL-2025), dated June 06th, 2025)

STT/ NO.	TÊN THƯƠNG MẠI TRÊN BAO BÌ SẢN PHẨM/ TRADE NAME
31	FLEXICOAT THERMO
32	FLEXIPAVE RESURFACER
33	FLEXIPAVE CUSHION COAT
34	FLEXIPAVE COATING
35	FLEXIPAVE LINE PAINT
36	TILESHIELD PRIMER
37	TILESHIELD
38	TILESHIELD D
39	TILESHIELD S100
40	TILESHIELD TOPCOAT

--- HẾT/ THE END ---

GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE

Số / No: 83-15
(TRC01-CNL-2025)

Chứng nhận sản phẩm / This is to certify that:

SƠN TƯỜNG DẠNG NHũ TƯƠNG/ WALL EMULSION PAINTS

Nhãn hiệu / Brand name: **//// TERRACO®**

Loại / Types: Sơn phủ nội thất, sơn phủ ngoại thất, sơn lót / Interior paint, exterior paint, primer

Tên thương mại trên bao bì sản phẩm / Trade name: Chi tiết trong danh mục sản phẩm được cấp kèm theo giấy chứng nhận / details in the list attached this certificate

Được sản xuất tại / Manufactured at:

**CÔNG TY TNHH TERRACO VIỆT NAM
TERRACO VIETNAM CO., LTD**

Địa chỉ / Address: 666 Phú Lợi, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương /
666 Phu Loi Street, Phu Hoa Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia / Comply with the National Technical Regulation:

**QCVN 16:2023/BXD
VÀ ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU HỢP QUY (CR)
AND ALLOWED TO BEAR CR MARK**

Phương thức chứng nhận / Certification scheme:

Phương thức 5 / Scheme 5

Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
(Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated December 12th 2012 and Circular No. 02/2017/TT-BKHCN dated March 31st 2017 of Ministry of Science and Technology)

Giấy chứng nhận này có giá trị từ ngày 06/6/2025 đến 05/6/2028

This Certificate remains valid from June 06th, 2025 to June 05th, 2028



**GIÁM ĐỐC
DIRECTOR**



Trần Quốc Dũng

**DANH MỤC SẢN PHẨM SƠN TƯỜNG DẠNG NHỮ TƯƠNG
ĐƯỢC CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP QUY CHUẨN QCVN 16:2023/BXD**

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số 83-15 (TRC01-CNL-2025) cấp ngày 06/6/2025)

**LIST OF CERTIFIED WALL EMULSION PAINTS IN COMPLIANCE WITH
THE NATIONAL TECHNICAL REGULATION QCVN 16:2023/BXD**

(Attached the certificate No. 83-15 (TRC01-CNL-2025), dated June 06th, 2025)

STT/ No.	Tên thương mại trên bao bì sản phẩm/ Trade name	Loại/ Types
1	TERRAMATT	Sơn phủ nội thất / <i>Interior paint</i>
2	TERRALAST	Sơn phủ nội thất / <i>Interior paint</i>
3	TERRATOP	Sơn phủ nội thất / <i>Interior paint</i>
4	MAXILUX	Sơn phủ ngoại thất/ <i>Exterior paint</i>
5	TERRASHIELD	Sơn phủ ngoại thất/ <i>Exterior paint</i>
6	RENU-TILE	Sơn phủ ngoại thất/ <i>Exterior paint</i>
7	TERRASHINE SUPER	Sơn phủ ngoại thất/ <i>Exterior paint</i>
8	VELVETEX	Sơn phủ nội thất / <i>Interior paint</i>
9	HANDYPLUS	Sơn phủ nội thất / <i>Interior paint</i>
10	ANTIQUE STUCCO	Sơn phủ nội thất / <i>Interior paint</i>
11	MARBLECOAT	Sơn phủ nội thất / <i>Interior paint</i>

**DANH MỤC SẢN PHẨM SƠN TƯỜNG DẠNG NHỮ TƯƠNG
ĐƯỢC CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP QUY CHUẨN QCVN 16:2023/BXD**

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số 83-15 (TRC01-CNL-2025) cấp ngày 06/6/2025)

**LIST OF CERTIFIED WALL EMULSION PAINTS IN COMPLIANCE WITH
THE NATIONAL TECHNICAL REGULATION QCVN 16:2023/BXD**

(Attached the certificate No. 83-15 (TRC01-CNL-2025), dated June 06th, 2025)

STT/ No.	Tên thương mại trên bao bì sản phẩm/ Trade name	Loại/ Types
12	STUCCO LOFT	Sơn phủ nội thất / <i>Interior paint</i>
13	VICOAT METALIC	Sơn phủ ngoại thất/ <i>Exterior paint</i>
14	TERRACOAT PRO MODERN	Sơn phủ ngoại thất/ <i>Exterior paint</i>
15	TERRACOAT PRO SMOOTH	Sơn phủ ngoại thất/ <i>Exterior paint</i>
16	TERRACOAT PRO CRAFT	Sơn phủ ngoại thất/ <i>Exterior paint</i>
17	TERRACOAT STANDARD	Sơn phủ ngoại thất/ <i>Exterior paint</i>
18	TERRACOAT PRO CLASSIC	Sơn phủ ngoại thất/ <i>Exterior paint</i>
19	TERRACOAT PRO EXCEL	Sơn phủ ngoại thất/ <i>Exterior paint</i>
20	TERRACOAT PRO GRANULE	Sơn phủ ngoại thất/ <i>Exterior paint</i>
21	TERRACOAT PRO SUEDE	Sơn phủ ngoại thất/ <i>Exterior paint</i>

**DANH MỤC SẢN PHẨM SƠN TƯỜNG DẠNG NHũ TƯƠNG
ĐƯỢC CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP QUY CHUẨN QCVN 16:2023/BXD**

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số 83-15 (TRC01-CNL-2025) cấp ngày 06/6/2025)

**LIST OF CERTIFIED WALL EMULSION PAINTS IN COMPLIANCE WITH
THE NATIONAL TECHNICAL REGULATION QCVN 16:2023/BXD**

(Attached the certificate No. 83-15 (TRC01-CNL-2025), dated June 06th, 2025)

STT/ No.	Tên thương mại trên bao bì sản phẩm/ Trade name	Loại/ Types
22	TERRACOAT TOPCOAT PLUS	Sơn phủ ngoại thất/ <i>Exterior paint</i>
23	TERRALITE STONE	Sơn phủ ngoại thất/ <i>Exterior paint</i>
24	P PRIMER	Sơn lót / <i>Primer</i>
25	FLEXIPAVE CONCRETE PRIMER	Sơn lót / <i>Primer</i>
26	P PRIMER PLUS	Sơn lót / <i>Primer</i>
27	TERRABOND AP201/202	Sơn lót / <i>Primer</i>
28	FLEXIPAVE CONCRETE PRIMER PLUS	Sơn lót / <i>Primer</i>
29	FLEXICOAT	Sơn phủ ngoại thất/ <i>Exterior paint</i>
30	FLEXICOAT DECOR	Sơn phủ ngoại thất/ <i>Exterior paint</i>
31	FLEXICOAT THERMO	Sơn phủ ngoại thất/ <i>Exterior paint</i>

**DANH MỤC SẢN PHẨM SƠN TƯỜNG DẠNG NHũ TƯƠNG
ĐƯỢC CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP QUY CHUẨN QCVN 16:2023/BXD**

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số 83-15 (TRC01-CNL-2025) cấp ngày 06/6/2025)

**LIST OF CERTIFIED WALL EMULSION PAINTS IN COMPLIANCE WITH
THE NATIONAL TECHNICAL REGULATION QCVN 16:2023/BXD**

(Attached the certificate No. 83-15 (TRC01-CNL-2025), dated June 06th, 2025)

STT/ No.	Tên thương mại trên bao bì sản phẩm/ Trade name	Loại/ Types
32	FLEXIPAVE RESURFACER	Sơn lót / <i>Primer</i>
33	FLEXIPAVE CUSHION COAT	Sơn lót / <i>Primer</i>
34	FLEXIPAVE COATING	Sơn phủ ngoại thất/ <i>Exterior paint</i>
35	FLEXIPAVE LINE PAINT	Sơn phủ ngoại thất/ <i>Exterior paint</i>
36	TILESHIELD PRIMER	Sơn lót / <i>Primer</i>
37	TILESHIELD	Sơn phủ ngoại thất/ <i>Exterior paint</i>
38	TILESHIELD D	Sơn phủ ngoại thất/ <i>Exterior paint</i>
39	TILESHIELD S100	Sơn phủ ngoại thất/ <i>Exterior paint</i>
40	TILESHIELD TOPCOAT	Sơn phủ ngoại thất/ <i>Exterior paint</i>

--- HẾT/ THE END ---

Số: 1075/QĐ-KT3

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp chứng nhận sản phẩm

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Căn cứ Quyết định số 548/QĐ-TĐC ngày 10/3/2025 của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (Trung tâm Kỹ thuật 3);

Căn cứ Quyết định số 2022/QĐ-KT3 ngày 08/11/2022 của Trung tâm Kỹ thuật 3: Quy định nội dung và thủ tục đánh giá chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật tại nơi sản xuất;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chứng nhận sản phẩm và hệ thống.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy chứng nhận số 20-24 (TRC01-CNL-2025) cho sản phẩm sơn, loại sản phẩm chi tiết theo danh mục được cấp kèm theo giấy chứng nhận, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật QCVN 08:2020/BCT do Công ty TNHH Terraco Việt Nam sản xuất.

Điều 2. Giấy chứng nhận có hiệu lực từ ngày 06/6/2025 đến ngày 05/6/2028.

Điều 3. Sau khi được cấp chứng nhận hợp quy, Công ty phải thực hiện công bố hợp quy sản phẩm được cấp chứng nhận tại Sở Công thương ở địa phương.

Điều 4. Trong thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận hợp quy, Công ty TNHH Terraco Việt Nam phải thực hiện đúng các quy định về quyền và trách nhiệm của cơ sở được chứng nhận và các quy định có liên quan trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 08:2020/BCT.

Điều 5. Trưởng phòng Chứng nhận sản phẩm và hệ thống, Công ty TNHH Terraco Việt Nam và Các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Lưu: VT, N7.

GIÁM ĐỐC



Trần Quốc Dũng

Số: 1076/QĐ-KT3

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp chứng nhận sản phẩm

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Căn cứ Quyết định số 548/QĐ-TĐC ngày 10/3/2025 của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (Trung tâm Kỹ thuật 3);

Căn cứ Quyết định số 2022/QĐ-KT3 ngày 08/11/2022 của Trung tâm Kỹ thuật 3: Quy định nội dung và thủ tục đánh giá chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật tại nơi sản xuất;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chứng nhận sản phẩm và hệ thống.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy chứng nhận số 83-15 (TRC01-CNL-2025) cho sản phẩm sơn tường dạng nhũ tương, loại và tên thương mại sản phẩm chi tiết theo danh mục được cấp kèm theo giấy chứng nhận, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật QCVN 16:2023/BXD do Công ty TNHH Terraco Việt Nam sản xuất.

Điều 2. Giấy chứng nhận có hiệu lực từ ngày 06/6/2025 đến ngày 05/6/2028.

Điều 3. Sau khi được cấp chứng nhận hợp quy, Công ty phải thực hiện công bố hợp quy sản phẩm được cấp chứng nhận tại Sở Xây dựng ở địa phương.

Điều 4. Trong thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận hợp quy, Công ty TNHH Terraco Việt Nam phải thực hiện đúng các quy định về quyền và trách nhiệm của cơ sở được chứng nhận và các quy định có liên quan trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2023/BXD.

Điều 5. Trưởng phòng Chứng nhận sản phẩm và hệ thống, Công ty TNHH Terraco Việt Nam và Các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Lưu: VT, N7.



GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Dũng